

Số: /KL-STP

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 11 năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc chấp hành quy định pháp luật trong lĩnh vực
công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Ngọc Anh

Thực hiện Quyết định số 128/QĐ-STP ngày 04/10/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp về thanh tra chuyên ngành việc chấp hành quy định pháp luật về lĩnh vực công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Ngọc Anh; từ ngày 19/10/2021 đến ngày 21/10/2021, Đoàn Thanh tra Sở Tư pháp đã tiến hành thanh tra tại Văn phòng công chứng Nguyễn Ngọc Anh.

Xét Báo cáo số 19/BC-ĐTTr ngày 15/11/2021 của Trưởng Đoàn Thanh tra về kết quả thanh tra việc chấp hành quy định về lĩnh vực công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Ngọc Anh; Giám đốc Sở Tư pháp kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH, HOẠT ĐỘNG ĐƠN VỊ

1. Đặc điểm, tình hình đơn vị

Văn phòng công chứng Nguyễn Ngọc Anh (*sau đây viết tắt là VPCC Nguyễn Ngọc Anh*) được thành lập theo Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh về việc cho phép thành lập Văn phòng công chứng và được Sở Tư pháp cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 23/TP/ĐKHĐ ngày 22/5/2020. Tại thời điểm thành lập, VPCC Nguyễn Ngọc Anh có trụ sở tại số 134 Phạm Văn Đồng, thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, để đảm bảo điều kiện hoạt động tốt hơn, từ ngày 07/9/2021, trụ sở làm việc của VPCC Nguyễn Ngọc Anh đã chuyển đến số 420 Phạm Văn Đồng, thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn.

Về tình hình lao động làm việc tại VPCC Nguyễn Ngọc Anh: Hiện nay, VPCC Nguyễn Ngọc Anh gồm 01 công chứng viên làm Trưởng Văn phòng và 03 nhân viên nghiệp vụ. Ngoài ra, Văn phòng có 01 kế toán làm việc dịch vụ và 01 nhân viên đang tập sự hành nghề công chứng.

Về trang thiết bị, cơ sở vật chất: VPCC Nguyễn Ngọc Anh bố trí 01 phòng làm việc cho công chứng viên, người lao động và là nơi tiếp người yêu cầu công chứng (phòng có trang bị 04 máy tính, 02 máy in, 01 máy photo và bàn ghế làm việc, đảm bảo điều kiện hoạt động công chứng); đồng thời, bố trí 01 phòng riêng làm nơi lưu trữ hồ sơ công chứng.

2. Kết quả hoạt động

2.1. Thống kê số liệu văn bản công chứng

Trong thời kỳ thanh tra (từ ngày 22/5/2020 đến ngày 30/9/2021), VPCC Nguyễn Ngọc Anh thực hiện công chứng 2.432 hợp đồng, giao dịch. Cụ thể:

LOẠI HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH	Từ ngày 22/5/2020 đến ngày 31/12/2020	Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/9/2021	Tổng cộng
Hợp đồng chuyển nhượng	203	390	593
Hợp đồng tặng cho	138	148	286
Hợp đồng thế chấp	200	190	390
Văn bản phân chia di sản thừa kế	28	37	65
Di chúc	07	0	07
Hợp đồng, giao dịch khác	513	578	1.091
Tổng cộng	1.089	1.343	2.432

2.2. Tổng thu từ phí công chứng, thù lao công chứng và việc nộp vào ngân sách nhà nước

Trong thời kỳ thanh tra (từ ngày 22/5/2020 đến ngày 30/9/2021), tổng thu từ phí công chứng, thù lao công chứng của VPCC Nguyễn Ngọc Anh là 462.873.000 đồng (bốn trăm sáu mươi hai triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn đồng) và đã nộp vào ngân sách nhà nước (5% trên tổng thu) số tiền 23.143.650 đồng (hai mươi ba triệu một trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Về điều kiện tổ chức và hoạt động

1.1. Về Trưởng Văn phòng, các công chứng viên hợp danh

- VPCC Nguyễn Ngọc Anh do ông Nguyễn Ngọc Anh là công chứng viên làm Trưởng Văn phòng.

- Công chứng viên hợp danh, công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng: Tại thời điểm thành lập, VPCC Nguyễn Ngọc Anh có 02 công chứng viên hợp danh là Nguyễn Ngọc Anh (Trưởng Văn phòng) và Lê Thị Kim Chung. Đến ngày 15/6/2020, bổ sung 01 công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng là Nguyễn Thị Diên. Ngày 13/8/2020, xóa đăng ký hành nghề đối với công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng là Nguyễn Thị Diên. Đến ngày 29/9/2021, xóa đăng ký hành nghề đối với công chứng viên hợp danh Lê Thị Kim Chung.

Từ ngày 30/9/2021 đến thời điểm thanh tra, VPCC Nguyễn Ngọc Anh chỉ còn 01 công chứng viên hợp danh là Nguyễn Ngọc Anh làm Trưởng Văn phòng.

1.2. Về đăng báo nội dung đăng ký hoạt động

VPCC Nguyễn Ngọc Anh đã đăng báo nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng trên Báo Quảng Ngãi trong ba số liên tiếp: Số 5164, thứ Năm, ngày 11/6/2020; số 5165, thứ Sáu, ngày 12/6/2020; số 5166, thứ Hai, ngày 15/6/2020.

Như vậy, VPCC Nguyễn Ngọc Anh đã thực hiện việc đăng báo nội dung đăng ký hoạt động theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Công chứng.

1.3. Điều kiện về trụ sở làm việc

Tại thời điểm thanh tra, VPCC Nguyễn Ngọc Anh đã chuyển trụ sở làm việc đến số 420 Phạm Văn Đồng, thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Theo Hợp đồng thuê nhà ở số 138/2021, quyền số 01/2021TP/CC-SCT/HĐGD ngày 07/9/2021 giữa bên cho thuê là Huỳnh Thị Ngọc Oanh, Trương Văn Minh và bên thuê là VPCC Nguyễn Ngọc Anh thể hiện: VPCC Nguyễn Ngọc Anh thuê tầng 01 của căn nhà 02 tầng, với diện tích tầng 01 là 50,7 m², thời hạn thuê là 05 năm (từ 01/9/2021 đến ngày 01/9/2026). Theo đó, diện tích tầng 01 chỉ đủ để bố trí nơi làm việc cho công chứng viên, người lao động và làm nơi tiếp người yêu cầu công chứng, không có chỗ để lưu trữ hồ sơ công chứng.

Tuy nhiên, trên thực tế, tại thời điểm thanh tra, VPCC Nguyễn Ngọc Anh làm việc tại căn nhà 02 tầng. Trong đó, tầng 01 dùng để bố trí chỗ làm việc cho công chứng viên, người lao động và làm nơi tiếp người yêu cầu công chứng; tầng 02 dùng để lưu trữ hồ sơ công chứng.

Như vậy, mặc dù trên thực tế, trụ sở của VPCC Nguyễn Ngọc Anh đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng: *“Trụ sở của Văn phòng công chứng phải có địa chỉ cụ thể, có nơi làm việc cho công chứng viên và người lao động với diện tích tối thiểu theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc tại các đơn vị sự nghiệp, có nơi tiếp người yêu cầu công chứng và nơi lưu trữ hồ sơ công chứng”* nhưng về cơ sở pháp lý, cụ thể là theo Hợp đồng thuê nhà ở số 138/2021, quyền số 01/2021TP/CC-SCT/HĐGD thì trụ sở của VPCC Nguyễn Ngọc Anh chưa đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP.

2. Việc thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức hành nghề công chứng

2.1. Việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp

VPCC Nguyễn Ngọc Anh có mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên làm việc tại tổ chức mình theo các hợp đồng:

- Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp số 333/20/HD-TN.7.1/039-KDBH01 ngày 06/7/2020 giữa VPCC Nguyễn Ngọc Anh và Công ty Bảo hiểm Mic Quảng Ngãi: Số lượng người tham gia bảo hiểm là 03 người (theo Giấy yêu cầu bảo hiểm gồm: Nguyễn Ngọc Anh, Lê Thị Kim Chung, Nguyễn Thị Diên) với tổng phí bảo hiểm là 7.000.000 đồng.

- Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp số 410/21/HD-TN.7.1/039-KDBH01 ngày 05/7/2021 giữa VPCC Nguyễn Ngọc Anh và Công ty Bảo hiểm Mic Quảng Ngãi: Số lượng người tham gia bảo hiểm là 02 người (theo Giấy yêu cầu bảo hiểm gồm: Nguyễn Ngọc Anh, Lê Thị Kim Chung) với tổng phí bảo hiểm là 6.500.000 đồng.

Như vậy, VPCC Nguyễn Ngọc Anh có thực hiện nghĩa vụ về mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên làm việc tại tổ chức mình theo quy định tại khoản 5 Điều 33 và khoản 2 Điều 37 Luật Công chứng. Tuy nhiên, theo Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp số 333/20/HD-TN.7.1/039-KDBH01 ngày 06/7/2020 giữa VPCC Nguyễn Ngọc Anh và Công ty Bảo hiểm Mic Quảng Ngãi, số lượng người tham gia bảo hiểm là 03 người với tổng phí bảo hiểm 7.000.000 đồng là chưa đảm bảo theo quy định về phí bảo hiểm tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP: *“Doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức hành nghề công chứng hoặc tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên trong trường hợp được tổ chức hành nghề công chứng ủy quyền thỏa thuận mức phí bảo hiểm, nhưng không được thấp hơn 03 (ba) triệu đồng một năm cho một công chứng viên”*. Nội dung này đã được khắc phục tại Hợp đồng bảo hiểm số 410/21/HD-TN.7.1/039-KDBH01.

2.2. Thực hiện các quy định về lao động, thuế, tài chính, báo cáo, thống kê

- Thực hiện nghĩa vụ về lao động, thuế, tài chính, thống kê: Khi thành lập, VPCC Nguyễn Ngọc Anh đã đăng ký thuế tại Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi; hàng năm, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế môn bài, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân; VPCC Nguyễn Ngọc Anh có thực hiện ký kết hợp đồng lao động đối với người lao động làm việc tại Văn phòng theo đúng quy định.

- Công tác báo cáo, thống kê: VPCC Nguyễn Ngọc Anh thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo đúng quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

2.3. Thực hiện quy định về niêm yết

Tại thời điểm thanh tra, tại trụ sở làm việc của VPCC Nguyễn Ngọc Anh có niêm yết các nội dung: Quy định về mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh; Nội quy VPCC Nguyễn Ngọc Anh; Quy trình công chứng; Bảng phí công chứng theo Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Các loại hợp đồng, giao dịch công chứng, chứng thực.

Như vậy, VPCC Nguyễn Ngọc Anh có thực hiện quy định về việc niêm yết các nội quy, quy định, thủ tục có liên quan đến tổ chức và hoạt động của đơn vị theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Công chứng.

2.4. Chia sẻ thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản và các thông tin khác

VPCC Nguyễn Ngọc Anh có thực hiện cập nhật thông tin về hợp đồng, giao dịch đã công chứng vào Cơ sở dữ liệu tại Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu công chứng Uchi. Tại thời điểm thanh tra, Văn phòng công chứng đã cập nhật đến trường hợp số công chứng 1471, công chứng ngày 19/10/2021.

Như vậy, VPCC Nguyễn Ngọc Anh có thực hiện việc cập nhật thông tin về hợp đồng, giao dịch đã công chứng vào Cơ sở dữ liệu công chứng. Tuy nhiên, việc cập nhật chưa thực hiện kịp thời theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy chế quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: *“Tổ chức hành nghề công chứng, Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã, công chứng viên, người thực hiện chứng thực, người tiếp nhận hồ sơ chứng thực tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông có trách nhiệm cập nhật thông tin hợp đồng, giao dịch đã được công chứng, chứng thực lên Cơ sở dữ liệu trong ngày làm việc, trừ trường hợp bất khả kháng (mất điện, lỗi mạng, lỗi hệ thống...) và trường hợp các hợp đồng, giao dịch được công chứng, chứng thực sau 16 giờ 00 phút của ngày làm việc”*.

2.5. Việc lập, quản lý, sử dụng các loại Sổ trong hoạt động công chứng

VPCC Nguyễn Ngọc Anh đã lập các loại Sổ: Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch; Sổ công chứng bản dịch; Sổ sao trích lục hồ sơ công chứng; Sổ công văn đi, Sổ công văn đến, Sổ theo dõi sử dụng lao động. Trong đó, Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch và Sổ công chứng bản dịch, sử dụng theo đúng mẫu Sổ do Bộ Tư pháp ban hành, Sổ được đóng dấu giáp lai, khóa Sổ đầy đủ.

Như vậy, VPCC Nguyễn Ngọc Anh đã thực hiện lập, quản lý, sử dụng các loại Sổ trong hoạt động công chứng, sử dụng mẫu Sổ công chứng, thực hiện đóng dấu giáp lai, khóa Sổ theo đúng quy định tại Điều 23, Điều 24 Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng (*từ ngày 26/3/2021, nội dung này được quy định tại Điều 25, Điều 26 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng*).

3. Thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch

Kết quả kiểm tra ngẫu nhiên khoảng 800 hồ sơ trong tổng số 2.432 hồ sơ công chứng trong thời kỳ thanh tra lưu tại VPCC Nguyễn Ngọc Anh, cụ thể như sau:

3.1. Hồ sơ công chứng

Nhìn chung, VPCC Nguyễn Ngọc Anh thực hiện tốt việc lưu trữ hồ sơ công chứng. Hồ sơ đóng thành tập, có đánh số và đóng dấu bút lục theo từng bộ hồ sơ, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp theo thứ tự, thuận tiện cho công tác lưu trữ và tra cứu. Hồ sơ lưu đầy đủ giấy đăng ký chữ ký mẫu của người có thẩm quyền giao kết hợp đồng của các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, còn một số trường hợp, hồ sơ lưu chưa đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng: *“Hồ sơ yêu*

cầu công chứng được lập thành một bộ, gồm các giấy tờ sau đây: a) Phiếu yêu cầu công chứng, trong đó có thông tin về họ tên, địa chỉ người yêu cầu công chứng, nội dung cần công chứng, danh mục giấy tờ gửi kèm theo; tên tổ chức hành nghề công chứng, họ tên người tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công chứng, thời điểm tiếp nhận hồ sơ; b) Dự thảo hợp đồng, giao dịch; c) Bản sao giấy tờ tùy thân của người yêu cầu công chứng; d) Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó; đ) Bản sao giấy tờ khác có liên quan đến hợp đồng, giao dịch mà pháp luật quy định phải có”. Cụ thể:

(1) Tài sản giao dịch là quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình nhưng hồ sơ không có giấy tờ làm căn cứ chứng minh thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu. Do vậy, không có cơ sở để xác định các thành viên trong hộ gia đình có quyền định đoạt đối với tài sản giao dịch. Cụ thể: Hợp đồng các số công chứng: 200, 204, 205, 241, 247, 257, 741, quyền số 04TP/CC-SCC/HĐGD, công chứng năm 2021.

(2) Hợp đồng số công chứng 94, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 21/01/2021, công chứng hợp đồng thế chấp giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và bên thế chấp là Nguyễn Bình, Nguyễn Thị Bích Liễu. Nội dung hợp đồng thế chấp thể hiện, biên bản định giá tài sản là bộ phận không tách rời hợp đồng nhưng hồ sơ không lưu biên bản định giá tài sản thế chấp.

(3) Trường hợp công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 393, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/9/2020, hồ sơ công chứng thể hiện, ngày VPCC Nguyễn Ngọc Anh tiến hành niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản (ngày 24/8/2020) trước ngày ghi trên Phiếu yêu cầu công chứng (28/8/2020).

Đối với trường hợp này, công chứng viên Nguyễn Ngọc Anh trình bày: Ngày 20/8/2020, khách hàng có đến yêu cầu công chứng hồ sơ thừa kế, công chứng viên đã tiếp nhận hồ sơ và làm văn bản niêm yết đến địa phương. Tuy nhiên, do sơ suất của nhân viên văn phòng chưa cho khách hàng ghi Phiếu yêu cầu công chứng. Đến thời điểm ký văn bản thỏa thuận phân chia di sản vào ngày 28/8/2020, nhân viên văn phòng đã cho khách hàng ký bổ sung Phiếu yêu cầu công chứng.

Như vậy, tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ, hồ sơ công chứng chưa có Phiếu yêu cầu công chứng, công chứng viên chưa kiểm tra kỹ các giấy tờ trong hồ sơ yêu cầu công chứng theo quy định tại khoản 3 Điều 40, khoản 2 Điều 41 Luật Công chứng: *Công chứng viên kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ yêu cầu công chứng. Trường hợp hồ sơ yêu cầu công chứng đầy đủ, phù hợp với quy định của pháp luật thì thụ lý và ghi vào sổ công chứng. Công chứng viên thực hiện các việc quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 40 của Luật này.*

3.2. Nội dung, hình thức hợp đồng, giao dịch

Phần lớn hợp đồng, văn bản công chứng do VPCC Nguyễn Ngọc Anh công chứng đều đảm bảo quy định về thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch tại Điều 40, Điều 41 Luật Công chứng. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp, nội dung, hình thức hợp đồng, văn bản công chứng thực hiện chưa đúng quy định của Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Cụ thể:

3.2.1. Về địa điểm công chứng

- 05 trường hợp, công chứng viên công chứng ngoài trụ sở không đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Công chứng:

(1) Hợp đồng số công chứng 637, quyền số 03/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/4/2021, công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa bên thế chấp là Nguyễn Thị Loan và bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi - Phòng Giao dịch huyện Bình Sơn.

(2) Hợp đồng số công chứng 356, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/8/2020, công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa bên thế chấp là Nguyễn Thị Loan và bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi - Phòng Giao dịch huyện Bình Sơn.

(3) Hợp đồng số công chứng 04, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/01/2021, công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa bên thế chấp là hộ ông Nguyễn Quyền và bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi - Phòng Giao dịch huyện Bình Sơn.

(4) Hợp đồng số công chứng 21, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/01/2021, công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa bên thế chấp là ông Mai Văn Phúc, bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi - Phòng Giao dịch huyện Bình Sơn.

(5) Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số công chứng 172, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/01/2021, nội dung lời chứng thể hiện bà Trịnh Thị Hợp và bà Đỗ Thị Kinh đã ký, điểm chỉ tại thôn Phú Quý, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn.

05 trường hợp này, nội dung lời chứng của công chứng viên đều thể hiện người yêu cầu công chứng đã ký, điểm chỉ vào hợp đồng ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng (04 trường hợp, ký tại trụ sở của Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi - Phòng Giao dịch huyện Bình Sơn; 01 trường hợp, ký, điểm chỉ tại thôn Phú Quý, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn); hồ sơ lưu Phiếu yêu cầu công chứng cho thấy, người yêu cầu công chứng có yêu cầu công chứng ngoài trụ sở, với lý do là: *“Để thuận tiện cho việc giao dịch”*. Như vậy, các trường hợp này, Công chứng viên đã công chứng ngoài trụ sở không đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Công chứng: *“Việc công chứng có thể được thực hiện ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng trong trường hợp người yêu cầu công chứng là người già yếu, không thể đi lại được, người đang bị tạm giữ, tạm giam, đang thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác không thể đến trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng”*.

Đối với 05 trường hợp này, công chứng viên Nguyễn Ngọc Anh trình bày: Theo khoản 2 Điều 44 Luật Công chứng, việc công chứng có thể được thực hiện ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng trong trường hợp người yêu cầu công chứng là người già yếu, không thể đi lại được, người đang bị tạm giữ, tạm giam, đang thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác không thể đến trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng. Đối với các hợp đồng công chứng trên, do bên thế chấp còn bận thực hiện các giao dịch khác tại Ngân hàng, công chứng viên nhận thấy đây là trường hợp thuộc lý do chính đáng khác không thể đến trụ sở Văn phòng công chứng nên công chứng viên đã trực tiếp đến Ngân hàng để chứng kiến bên thế chấp ký vào hợp đồng. Sau đó công chứng viên về lại trụ sở Văn phòng để ghi lời chứng, ký và đóng dấu.

Ý kiến về nội dung trình bày của công chứng viên: Các trường hợp “*có lý do chính đáng khác không thể đến trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng*” quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Công chứng, nghĩa là vì lý do khách quan nào đó, người yêu cầu công chứng không thể đến trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng, chứ không phải là “*để thuận tiện cho việc giao dịch*” (nghĩa là để tiện lợi, dễ dàng cho việc giao dịch). Do đó, lý do “*để thuận tiện cho việc giao dịch*” không phải là “*lý do chính đáng khác không thể đến trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng*”.

Liên quan đến việc công chứng ngoài trụ sở, kết quả kiểm tra nội dung lời chứng của một số hợp đồng, văn bản công chứng sau thời kỳ thanh tra (từ ngày 01/10/2021 đến thời điểm thanh tra) cho thấy: Sau khi nhận được Công văn số 1063/STP-HCTP&BTTP ngày 09/10/2021 của Sở Tư pháp về việc thực hiện các quy định của pháp luật về công chứng, VPCC Nguyễn Ngọc Anh đã chấn chỉnh tình trạng công chứng ngoài trụ sở không đúng quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Công chứng.

- 01 trường hợp, hồ sơ lưu Phiếu yêu cầu công chứng thể hiện, người yêu cầu công chứng không yêu cầu công chứng ngoài trụ sở nhưng nội dung lời chứng cho thấy, các bên đã ký, điểm chỉ ngoài trụ sở tổ chức hành nghề công chứng. Cụ thể: Hợp đồng số công chứng 06, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/01/2021, Lời chứng thể hiện hai bên và người làm chứng đã ký, điểm chỉ tại thôn Mỹ Tân, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; Phiếu yêu cầu công chứng không có nội dung yêu cầu công chứng ngoài trụ sở, không có cơ sở để xác định trường hợp này được thực hiện công chứng ngoài trụ sở theo khoản 2 Điều 44 Luật Công chứng.

3.2.2. Về thời hạn công chứng

03 trường hợp, VPCC Nguyễn Ngọc Anh vi phạm quy định về thời hạn công chứng tại khoản 2 Điều 43 Luật Công chứng. Cụ thể: Hợp đồng công chứng các số 358, 359, 360 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD, cùng công chứng ngày 28/8/2020, nội dung lời chứng thể hiện, các bên tham gia giao dịch đã ký, điểm chỉ tại đội 17, thôn 4, xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 10/8/2020; hồ sơ lưu Phiếu yêu cầu công chứng ngoài trụ sở với lý do người già yếu, đi lại khó khăn đề ngày 10/8/2020.

Như vậy, kể từ ngày VPCC Nguyễn Ngọc Anh thụ lý hồ sơ, lấy chữ ký của các bên tham gia giao dịch tại đội 17, thôn 4, xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đến ngày công chứng viên ghi lời chứng, ký, đóng dấu và trả kết quả công chứng là 18 ngày. Theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Công chứng: *“Thời hạn công chứng không quá 02 ngày làm việc; đối với hợp đồng, giao dịch có nội dung phức tạp thì thời hạn công chứng có thể kéo dài hơn nhưng không quá 10 ngày làm việc”*.

3.2.3. Lời chứng

(1) Những trường hợp, nội dung Giấy ủy quyền là ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến làm thủ tục nộp, nhận hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất, VPCC Nguyễn Ngọc Anh thực hiện thủ tục công chứng Giấy ủy quyền là chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

* Trình bày của công chứng viên Nguyễn Ngọc Anh: Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, việc chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến việc làm thủ tục, nộp, nhận hồ sơ. Tuy nhiên, không có quy định nào của pháp luật không cho phép công chứng viên công chứng, chứng nhận tính hợp pháp của các loại Giấy ủy quyền này. Mặt khác, Giấy ủy quyền cũng là một loại giao dịch dân sự và nêu giao dịch dân sự này hợp pháp, không vi phạm điều cấm của luật hay trái đạo đức xã hội thì công chứng viên có quyền công chứng giao dịch này. Đồng thời, đối với các Giấy ủy quyền để thực hiện các công việc liên quan đến làm thủ tục, nộp, nhận hồ sơ, người ủy quyền đều yêu cầu công chứng viên công chứng Giấy ủy quyền, không yêu cầu chứng thực chữ ký.

* Ý kiến về nội dung trình bày của công chứng viên: Tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch quy định: *“Công chứng viên có thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực các việc quy định tại Điểm a Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều này, ký chứng thực và đóng dấu của Phòng công chứng, Văn phòng công chứng (sau đây gọi chung là tổ chức hành nghề công chứng)”*; điểm b Khoản 2 Điều 5 quy định: *“Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản, trừ việc chứng thực chữ ký người dịch”*. Như vậy, đối với Giấy ủy quyền, công chứng viên phải thực hiện thủ tục theo quy định về chứng thực chữ ký, mẫu lời chứng theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Việc công chứng viên công chứng Giấy ủy quyền với nội dung lời chứng là chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của Giấy ủy quyền, chứng nhận năng lực hành vi dân sự, chữ ký, điểm chỉ, ý chí tự nguyện của bên ủy quyền là không phù hợp với quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

(2) Hợp đồng công chứng số 635, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/4/2021, công chứng hợp đồng ủy quyền giữa bên ủy quyền là Nguyễn Công Thanh và bên được ủy quyền là Phan Thị Thu Sa. Tại thời điểm công chứng,

Thông tư số 01/2021/TT-BTP đã có hiệu lực thi hành nhưng nội dung lời chứng không đầy đủ các nội dung theo mẫu lời chứng đối với hợp đồng, giao dịch ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

3.2.4. Sổ, quyển sổ công chứng

(1) Hồ sơ số công chứng 635, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD, thông tin về quyển sổ ghi tại trang lời chứng không đúng với thông tin về quyển sổ tại Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch. Theo đó, trường hợp này được vào sổ, quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD, mở sổ ngày 01/4/2021, khóa sổ ngày 30/4/2021.

(2) Năm 2021, cùng tồn tại 02 Hợp đồng công chứng số 719, quyển số 04TP/CC-SCC/HĐGD: 01 trường hợp là Hợp đồng huỷ bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, công chứng ngày 18/5/2021 và 01 trường hợp là Hợp đồng huỷ bỏ hợp đồng mua bán xe ô tô 76A-00905, công chứng ngày 19/3/2021.

3.2.5. Việc ký từng trang hợp đồng, giao dịch

08 trường hợp, VPCC Nguyễn Ngọc Anh công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, bên nhận thế chấp không ký từng trang hợp đồng (chỉ ký tắt). Cụ thể: Hợp đồng công chứng các số 45, 46, 76, 79, 207, 208, 261, 272, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD. Theo quy định tại khoản 8 Điều 40 Luật Công chứng: *Người yêu cầu công chứng đồng ý toàn bộ nội dung trong dự thảo hợp đồng, giao dịch thì ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch.*

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả hoạt động

Kết quả thanh tra cho thấy, từ khi thành lập đến nay, hoạt động công chứng tại VPCC Nguyễn Ngọc Anh cơ bản đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật. Cụ thể:

1.1. VPCC Nguyễn Ngọc Anh đã thực hiện việc đăng báo nội dung đăng ký hoạt động theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Công chứng.

1.2. Thực hiện nghĩa vụ về lao động, thuế, tài chính; báo cáo, thống kê; niêm yết các nội quy, quy định, thủ tục có liên quan đến tổ chức và hoạt động công chứng theo đúng quy định tại khoản 2, khoản 4, khoản 8 Điều 33 Luật Công chứng năm 2014.

1.3. Lập, quản lý, sử dụng các loại Sổ trong hoạt động công chứng, sử dụng mẫu Sổ công chứng, thực hiện đóng dấu giáp lai, khóa Sổ theo đúng quy định tại Điều 23, Điều 24 Thông tư số 06/2015/TT-BTP (*từ ngày 26/3/2021, nội dung này được quy định tại Điều 25, Điều 26 Thông tư số 01/2021/TT-BTP*).

1.4. Thực hiện tốt việc lưu trữ hồ sơ công chứng. Phần lớn hợp đồng, văn bản công chứng đều đảm bảo quy định về thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch quy định tại Điều 40, Điều 41 Luật Công chứng.

2. Những tồn tại, sai sót

Tổ chức và hoạt động công chứng tại VPCC Nguyễn Ngọc Anh còn một số tồn tại, sai sót. Cụ thể:

2.1. Tại thời điểm thanh tra, VPCC Nguyễn Ngọc Anh chỉ còn 01 công chứng viên hợp danh là Nguyễn Ngọc Anh làm Trưởng Văn phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật Công chứng: *Văn phòng công chứng phải có từ hai công chứng viên hợp danh trở lên. Văn phòng công chứng không có thành viên góp vốn;* và tại điểm d khoản 1 Điều 30 Luật Công chứng quy định: *Văn phòng công chứng bị thu hồi quyết định cho phép thành lập trong trường hợp Văn phòng công chứng chỉ còn một công chứng viên hợp danh và không bổ sung được thành viên hợp danh mới trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày thiếu công chứng viên hợp danh.*

2.2. Mặc dù trên thực tế, trụ sở của VPCC Nguyễn Ngọc Anh đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP nhưng theo Hợp đồng thuê nhà ở số 138/2021, quyền số 01/2021TP/CC-SCT/HĐGD thì trụ sở của VPCC Nguyễn Ngọc Anh chưa đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP.

2.3. Theo Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp số 333/20/HD-TN.7.1/039-KDBH01 ngày 06/7/2020 giữa Văn phòng công chứng Nguyễn Ngọc Anh và Công ty Bảo hiểm Mic Quảng Ngãi, số lượng người tham gia bảo hiểm là 03 người với tổng phí bảo hiểm 7.000.000 đồng là chưa đảm bảo theo quy định về phí bảo hiểm tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP.

Tuy nhiên, đến Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp số 410/21/HD-TN.7.1/039-KDBH01 ngày 05/7/2021 giữa Văn phòng công chứng Nguyễn Ngọc Anh và Công ty Bảo hiểm Mic Quảng Ngãi: Số lượng người tham gia bảo hiểm là 02 người với tổng phí bảo hiểm 6.500.000 đồng là đã đảm bảo quy định.

2.4. VPCC Nguyễn Ngọc Anh có thực hiện việc cập nhật thông tin về hợp đồng, giao dịch đã công chứng vào cơ sở dữ liệu nhưng việc cập nhật chưa thực hiện kịp thời theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND.

2.5. 09 trường hợp, hồ sơ lưu chưa đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng năm 2014, công chứng viên chưa kiểm tra kỹ các giấy tờ trong hồ sơ yêu cầu công chứng theo khoản 3 Điều 40 và khoản 2 Điều 41 Luật Công chứng.

2.6. Công chứng ngoài trụ sở:

- 05 trường hợp, công chứng viên thực hiện công chứng ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng, lý do công chứng ngoài trụ sở ghi “*để thuận tiện cho việc giao dịch*” là không đảm bảo quy định về các trường hợp được công chứng ngoài trụ sở tại khoản 2 Điều 44 Luật Công chứng.

- 01 trường hợp, Phiếu yêu cầu công chứng không có nội dung yêu cầu công chứng ngoài trụ sở, không có cơ sở để xác định trường hợp này được thực hiện công chứng ngoài trụ sở theo khoản 2 Điều 44 Luật Công chứng.

Như vậy, VPCC Nguyễn Ngọc Anh đã thực hiện công chứng ngoài trụ sở không đúng quy định. Tuy nhiên, xét thấy, nguyên nhân là vì công chứng viên

nhận định lý do “đề thuận tiện cho việc giao dịch” là “lý do chính đáng”; đồng thời, trên cơ sở kết quả kiểm tra nội dung lời chứng một số hợp đồng, văn bản công chứng sau khi Sở Tư pháp có Công văn số 1063/STP-HCTP&BTTP ngày 09/10/2021 về việc thực hiện các quy định của pháp luật về công chứng, cho thấy, VPCC Nguyễn Ngọc Anh đã chần chừ tình trạng công chứng ngoài trụ sở không đúng quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Công chứng.

2.7. 03 trường hợp, VPCC Nguyễn Ngọc Anh vi phạm quy định về thời hạn công chứng tại khoản 2 Điều 43 Luật Công chứng.

Hành vi công chứng không đúng thời hạn quy định là hành vi vi phạm hành chính được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (*từ ngày 01/9/2020, hành vi này quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã*). Tuy nhiên, tham chiếu quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp là 01 năm. 03 trường hợp này, thời điểm công chứng là ngày 28/8/2020. Như vậy, tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là ngày 28/8/2020 đến nay, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

2.8. Lời chứng:

- Công chứng viên công chứng Giấy ủy quyền với nội dung lời chứng là chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của Giấy ủy quyền, chứng nhận năng lực hành vi dân sự, chữ ký, điểm chỉ, ý chí tự nguyện của bên ủy quyền là không phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 5 và điểm b Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- 01 trường hợp, nội dung lời chứng không đầy đủ các nội dung theo mẫu lời chứng đối với hợp đồng, giao dịch ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

2.9. 08 trường hợp, VPCC Nguyễn Ngọc Anh công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, bên nhận thế chấp không ký từng trang hợp đồng (chỉ ký tất), không đúng quy định tại khoản 8 Điều 40 Luật Công chứng.

3. Trách nhiệm

Theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 17 Luật Công chứng: *Công chứng viên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước người yêu cầu công chứng về văn bản công chứng của mình; chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng công chứng mà mình là công chứng viên hợp danh.* Do đó, Trưởng Văn phòng, công chứng viên hợp danh làm việc tại VPCC Nguyễn Ngọc Anh phải chịu trách nhiệm về những sai sót trong tổ chức và hoạt động của tổ chức mình. Với vai trò là Trưởng Văn phòng, công chứng viên hợp danh nhưng

chưa triển khai cho tổ chức hành nghề công chứng của mình thực hiện đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động công chứng; đồng thời, với vai trò là công chứng viên, là người trực tiếp thực hiện các thủ tục công chứng nhưng trong quá trình công chứng đã không kiểm tra kỹ hồ sơ và nội dung, hình thức hợp đồng, giao dịch nên dẫn đến một số tồn tại, sai sót như đã nêu trên.

IV. KIẾN NGHỊ, BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản có liên quan, trên cơ sở kết quả thanh tra, xét tính chất và mức độ các sai phạm; Giám đốc Sở Tư pháp yêu cầu VPCC Nguyễn Ngọc Anh thực hiện một số nội dung sau:

1. Trưởng Văn phòng, công chứng viên hợp danh cần nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, sai sót đã nêu tại điểm 2 Mục III Kết luận này.

Theo quy định của Luật Công chứng, công chứng viên là người trực tiếp thực hiện thủ tục công chứng, từ tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công chứng, kiểm tra hồ sơ, hướng dẫn thủ tục công chứng, giải thích về quyền và nghĩa vụ cho các bên, đến kiểm tra về tính hợp pháp của nội dung hợp đồng, giao dịch, lấy chữ ký, điểm chỉ các bên, ghi lời chứng, ký, đóng dấu và trả kết quả công chứng; là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, hình thức hợp đồng, văn bản công chứng. Do đó, trong quá trình công chứng, công chứng viên cần tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, kiểm tra kỹ hồ sơ yêu cầu công chứng và tính hợp pháp về nội dung, hình thức hợp đồng, văn bản công chứng để đảm bảo giá trị pháp lý của hợp đồng, văn bản công chứng.

2. Trưởng VPCC Nguyễn Ngọc Anh tổ chức khắc phục các tồn tại, sai sót, cụ thể như sau:

2.1. Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày thiếu công chứng viên hợp danh, VPCC Nguyễn Ngọc Anh phải bổ sung công chứng viên hợp danh theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 22 và điểm d khoản 1 Điều 30 Luật Công chứng.

2.2. Hoàn thiện thủ tục thuê nhà ở để đảm bảo hồ sơ pháp lý về điều kiện hoạt động, đảm bảo điều kiện về trụ sở làm việc quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP.

2.3. Kịp thời cập nhật thông tin về hợp đồng, giao dịch đã công chứng vào cơ sở dữ liệu theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

2.4. Đối với việc công chứng ngoài trụ sở, thực hiện theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Công chứng. Theo đó, việc công chứng có thể được thực hiện ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng trong trường hợp người yêu cầu công chứng là người già yếu, không thể đi lại được, người đang bị tạm giữ, tạm giam, đang thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác không thể đến trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng.

2.5. Thực hiện công chứng theo đúng thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Công chứng.

2.6. Hồ sơ công chứng phải đảm bảo đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng, người yêu cầu công chứng phải ký từng trang hợp đồng trước khi công chứng viên ghi lời chứng, ký từng trang hợp đồng theo quy định tại khoản 8 Điều 40 và khoản 3 Điều 41 Luật Công chứng.

2.7. Đối với những trường hợp Giấy ủy quyền có nội dung ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến làm thủ tục nộp, nhận hồ sơ đăng ký biến động quyền sử dụng đất, công chứng viên cần thực hiện thủ tục chứng thực chữ ký trên Giấy ủy quyền theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn thi hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu VPCC Nguyễn Ngọc Anh tổ chức niêm yết công khai Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc của Văn phòng trong 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ. Trong thời hạn 30 ngày, VPCC Nguyễn Ngọc Anh báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Sở Tư pháp để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ.

2. Giao Chánh Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra và báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp theo quy định./.

Nơi nhận:

- VPCC Nguyễn Ngọc Anh;
- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Thanh tra tỉnh;
- GD, các PGD Sở;
- CVP, CTTr, TP HCTP&BTTP sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TTr_(ntr).

GIÁM ĐỐC

Tôn Long Hiếu